

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO      BỘ XÂY DỰNG

VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

**NGÔ TRUNG HẢI**

**CẤU TRÚC KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ THÍCH ỨNG  
TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN HÓA  
KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ VIỆT NAM  
(LẤY HÀ NỘI LÀM VÍ DỤ NGHIÊN CỨU)**

Chuyên ngành: Kiến trúc

Mã số: 62.58.01.02

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KIẾN TRÚC**

Hà Nội, năm 2017

## **Luận án được hoàn thành tại Viện Kiến trúc quốc gia**

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS.TS.KTS Nguyễn Quốc Thông
2. GS.TS.KTS Lê Hồng Kế

Phản biện 1: PGS.TS.Trần Trọng Hạnh

Phản biện 2: PGS.TS.Vũ Thị Vinh

Phản biện 3: TS.Trần Quốc Thái

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Viện  
tại **VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA.**

Vào hồi      giờ ngày      tháng      năm 2017

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Viện Kiến trúc Quốc gia
- Thư viện Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn Quốc gia.

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Đô thị Việt Nam đang trong quá trình phát triển nhanh hơn bao giờ hết trong lịch sử. Xuất hiện nhiều hình thái không gian đô thị (KGĐT) với cách tư duy quy hoạch khác nhau. Nhiều thành công, cũng không ít hạn chế. Kết quả là cho đến nay hình thái cấu trúc KGĐT Việt Nam còn thiếu tính thống nhất và đặc trưng. Vấn đề đặt ra là: *Làm thế nào để tạo lập cấu trúc không gian đô thị Việt Nam thích ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội mới, vừa phát triển bền vững và vừa có bản sắc văn hóa?*

Như một quy luật, đô thị trong quá trình phát triển luôn biến đổi để thích nghi. Do đó, nghiên cứu về đô thị hóa (ĐTH), hay cụ thể hơn là về quá trình chuyển hóa KGĐT để nắm được quy luật chuyển hóa và giá trị cũng như khả năng thích ứng của KGĐT trong quá trình phát triển là cần thiết. Trên cơ sở đó đề xuất các nguyên tắc tạo lập cấu trúc KGĐT thích ứng trong điều kiện Việt Nam.

Vì thế, kết quả nghiên cứu đề tài luận án: *“Cấu trúc không gian đô thị thích ứng trong quá trình chuyển hóa không gian đô thị Việt Nam. (Lấy Hà Nội làm ví dụ nghiên cứu)”* có thể góp phần trong sự nghiệp quy hoạch đô thị ở nước ta theo hướng bền vững và có bản sắc.

### 2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

#### • Mục tiêu nghiên cứu:

Đề xuất cấu trúc và các nguyên tắc tạo lập cấu trúc KGĐT thích ứng với điều kiện tự nhiên, đặc điểm phát triển kinh tế, xã

xã hội và văn hóa ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

• **Nhiệm vụ nghiên cứu:**

- Khảo sát và đánh giá tính thích ứng của cấu trúc KGĐT qua quá trình phát triển đô thị trên thế giới và ở Việt Nam. Bởi vì sự hình thành cấu trúc KGĐT là một quá trình chuyển hóa liên tục để thích ứng các yếu tố tác động nội tại và ngoại sinh diễn ra trong suốt quá trình phát triển.

- Nghiên cứu quy luật chuyển hóa không gian và tính thích ứng của cấu trúc KGĐT qua một số đô thị Việt Nam tiêu biểu, làm cơ sở cho các đề xuất về cấu trúc KGĐT thích ứng trong điều kiện Việt Nam.

- Đề xuất cấu trúc và các nguyên tắc tạo lập cấu trúc KGĐT thích ứng với đặc điểm phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa ở Việt Nam theo hướng phát triển đô thị bền vững.

- Áp dụng các nguyên tắc thiết lập cấu trúc KGĐT thích ứng và gợi ý các chính sách quản lý đô thị thích hợp trong quy hoạch thành phố Hà Nội.

### **3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu: Cấu trúc KGĐT thích ứng trong bối cảnh đô thị hóa nhanh và hội nhập quốc tế ở Việt Nam.

Phạm vi nghiên cứu: Tập trung vào một số đô thị tiêu biểu, là: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Hội An.

Giới hạn về thời gian: Đến 2030.

### **4. Các phương pháp nghiên cứu**

Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu bao gồm: phương pháp điều tra, khảo sát hiện trạng; Phương pháp phân

tích hình thái không gian đô thị; Phương pháp so sánh; Phương pháp tiếp cận hệ thống, phân tích – tổng hợp lý thuyết.

## **5. Những đóng góp mới của luận án**

5.1 Làm rõ đặc điểm của cấu trúc KGĐT Việt Nam, một dạng mô hình dựa trên sự cộng sinh giữa mô hình ngoại nhập và mô hình Việt Nam, trong đó mối quan hệ đô thị - nông thôn.

5.2 Đề xuất hệ thống các nguyên tắc đánh giá thích ứng của cấu trúc KGĐT Việt Nam.

5.3 Đề xuất cấu trúc và các nguyên tắc tạo lập cấu trúc KGĐT thích ứng trong điều kiện phát triển đô thị ở Việt Nam.

5.4 Áp dụng cấu trúc KGĐT thích ứng trong quy hoạch đô thị Hà Nội.

5.5 Đề xuất giải pháp quản lý thực hiện.

## **6. Một số khái niệm**

- Đô thị hóa
- Phát triển cấu trúc bền vững
- Đô thị sinh thái (Eco-City)
- Thành phố sinh thái và tiết kiệm (Eco 2 city)
- Thành phố bền vững: (Sustainable city)
- Không gian đô thị
- Cấu trúc đô thị và cấu trúc không gian đô thị
- Khái niệm thích ứng và đô thị thích ứng

## **7. Giới thiệu bố cục của luận án**

Cấu trúc của luận án gồm các phần: Mở đầu, Nội dung, Kết luận - Kiến nghị. Phần nội dung gồm 3 chương:

*Chương I:* Tổng quan về quá trình chuyển hóa cấu trúc không gian đô thị thích ứng;

*Chương II: Cơ sở khoa học về chuyển hóa không gian và cấu trúc không gian đô thị thích ứng thích ứng ở Việt Nam;*

*Chương III: Đề xuất cấu trúc không gian đô thị thích ứng trong quá trình chuyển hóa không gian đô thị ở Việt Nam và bàn luận;*

Danh mục tài liệu tham khảo gồm 134 tài liệu;

Phần phụ lục: danh mục các công trình nghiên cứu khoa học đã công bố.

## PHẦN NỘI DUNG

### CHƯƠNG I

## TỔNG QUAN VỀ QUÁ TRÌNH CHUYỂN HÓA CẤU TRÚC KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ THÍCH ỨNG

### **1.1 Khái quát về cấu trúc không gian đô thị thích ứng trong lịch sử đô thị thế giới**

Luận án khái quát các cấu trúc KGĐT trên thế giới qua các thời kỳ phát triển, từ cổ đại đến hiện đại. [58]

#### ***1.1.1 Đặc điểm thích ứng của cấu trúc không gian đô thị cổ đại***

Đô thị cổ đại phản ánh đặc điểm của chế độ chiếm hữu nô lệ và tín ngưỡng. Cấu trúc KGĐT thể hiện sự phân chia giai cấp trong xã hội thông qua xếp đặt chức năng và các hình thái kiến trúc với luật lệ xây dựng rõ ràng để khẳng định vị trí xã hội của từng đẳng cấp.

### ***1.1.2 Đặc điểm thích ứng của cấu trúc không gian đô thị trung đại***

Đô thị trung đại được xây dựng theo kiểu đô thị - pháo đài, rải rác trong quang cảnh nông thôn. Phản ánh chế độ phong kiến với ưu thế của vương quyền và thần quyền.

### ***1.1.3 Đặc điểm thích ứng của cấu trúc không gian đô thị cận đại***

Đô thị cận đại được cải tạo và xây dựng nhằm đáp ứng những điều kiện kinh tế xã hội mới với sự xuất hiện của kinh tế tiền công nghiệp.

### ***1.1.4 Đặc điểm thích ứng của cấu trúc không gian đô thị thuộc địa***

Cấu trúc KGĐT Thuộc địa có dạng hỗn hợp (lưỡng cực), gồm đô thị truyền thống bản xứ và đô thị mới được xây dựng theo các nguyên tắc qui hoạch của Châu Âu

### ***1.1.5 Đặc điểm thích ứng của cấu trúc không gian đô thị hiện đại***

Cuộc cách mạng công nghiệp làm xuất hiện nhiều lý luận và giải pháp xây dựng đô thị mới, hiện đại. Đáng chú ý nhất là quy hoạch đô thị, một khoa học do Ildefonso Cerdá đề xuất năm 1863 được thế giới đón nhận. Tiếp theo là nhiều mô hình cấu trúc KGĐT mới từ không tưởng đến hiện thực ra đời và không ngừng được hoàn thiện

## **1.2 Đặc điểm thích ứng của cấu trúc không gian đô thị Việt Nam**

### ***1.2.1 Đặc điểm thích ứng của cấu trúc không gian đô thị cổ đại***

Cổ Loa là trường hợp còn lại duy nhất cho chúng ta nhận biết rõ nhất về một cấu trúc không gian đô thị thuần Việt.

### ***1.2.2 Đặc điểm thích ứng của cấu trúc không gian đô thị phong kiến***

Sau Cổ Loa là 1000 năm Bắc thuộc. Ảnh hưởng của Trung Hoa trong cách xây dựng đô thị của người Việt là không

tránh khỏi. Nhưng những yếu tố Việt vẫn hiện diện, là kết quả của quá trình tiếp biến văn hóa bền bỉ trong kiến trúc và xây dựng đô thị của người Việt. Những đô thị như Hoa Lư, Thăng Long và Huế là những ví dụ tiêu biểu. [12,33]

### **Thăng Long:**

Cấu trúc KGĐT Thăng Long – Hà Nội thời kỳ phong kiến bao gồm các khu như sau:

***Khu hành chính - chính trị - quân sự*** được coi là “Đô” trong khái niệm về Đô - Thị.

***Khu cư trú, thủ công và thương nghiệp:*** Đây là khu thị dân của Thăng Long – Hà Nội xây dựng theo phương thức dân gian trên mạng lưới đường có hình dạng tự do theo điều kiện của địa hình. Tất cả làm nên nét độc đáo, riêng biệt và sống động của khu phố Việt truyền thống.

***Khu cư trú - nông nghiệp:*** Đó là làng nông nghiệp và thủ công trong đô thị, một đặc trưng truyền thống trong cấu trúc KGĐT Thăng Long – Hà Nội. Điều đó cho thấy đô thị Việt Nam trong quá trình hình thành và phát triển chưa bao giờ đối lập với nông thôn mà trái lại luôn tồn tại mối quan hệ khăng khít giữa đô thị và nông thôn, “trong thị có thôn và trong thôn có thị”.

***Khu văn hoá - giáo dục và sinh hoạt công cộng khác:*** Bao gồm các công trình công cộng, tôn giáo tín ngưỡng. Cấu trúc KGĐT Thăng Long – Hà Nội có đặc trưng riêng, thể hiện ở sự kết hợp hài hòa các hình thái KGĐT khác nhau và hài hòa, như một tổng thể hữu cơ không tách rời khỏi tự nhiên.



### **Hội An:**

Hội An ra đời vào khoảng cuối thế kỉ 16, hưng thịnh vào thế kỉ 17,18 với vai trò là thương cảng lớn nhất ở Đàng Trong và suy giảm dần từ thế kỉ 19 để rồi chỉ còn là một đô thị vang bóng một thời. Hội An có giá trị lịch sử, văn hoá độc đáo bằng sự hiện diện của một tổng thể di tích phong phú đa dạng và tương đối nguyên vẹn với với các phố xá, bến cảng, các kiến trúc dân dụng và tôn giáo tín ngưỡng dân gian. [68]

Tất cả phản ánh trong cấu trúc KGĐT và các di tích kiến trúc đô thị còn lại đến ngày nay.

### **1.2.3 Đặc điểm thích ứng của cấu trúc không gian đô thị hiện đại**

*- Thời kì Pháp thuộc (1884 – 1945)*

Từ khu nhượng địa, hình thái đô thị Pháp được hình thành theo các đồ án cụ thể.

Bên cạnh khu phố Pháp mới là khu phố cổ của người Việt được chỉnh trang theo qui chuẩn đô thị hiện đại. Như vậy, trong cấu trúc KGĐT Hà Nội thời Pháp thuộc, ngoài khu phố thị truyền thống có thêm các khu phố Pháp. Các thành phần của cấu trúc, tuy khác nhau về ngôn ngữ nhưng được qui hoạch hài hòa, tạo nên một vẻ đẹp mới của đô thị Hà Nội. [25]

*- Thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa (1954-1986)*

Quy hoạch đô thị Hà Nội thời kì XHCN được kiểm soát và quản lý tập trung bởi Nhà nước. KGĐT Hà Nội được thiết kế theo cấu trúc tầng bậc dựa trên đơn vị tiểu khu, chịu ảnh hưởng sâu sắc của nguyên tắc qui hoạch XHCN của Liên Xô cũ.

- *Thời kì Đổi mới (sau năm 1986)*

Từ 1986, chính sách Đổi Mới, nền kinh tế xuất hiện nhiều thành phần kinh tế: nhà nước, tư nhân và nước ngoài. Hà Nội đã nhiều lần lập và điều chỉnh qui hoạch tổng thể. Thực tế vẫn chưa kiểm soát được quá trình phát triển. Cấu trúc KGĐT Hà Nội mở rộng đang hướng tới mô hình đa tâm dạng mạng phức hợp đô thị - nông thôn với sự xuất hiện của các đô thị đôi trọng, đô thị vệ tinh.

### **1.3 Đặc điểm phân vùng hệ thống đô thị Việt Nam hiện nay**

Dựa vào 3 tiêu chí cơ bản để phân vùng hệ thống đô thị ở nước ta. *Tiêu chí về lãnh thổ*: Có 2 loại vùng là: Vùng đô thị và Vùng chức năng đô thị. *Tiêu chí về sinh thái*: Có 3 vùng sinh thái đặc trưng: Vùng sinh thái Đô thị; Vùng sinh thái Nông thôn; Vùng sinh thái Tự nhiên. *Tiêu chí về hình thái kinh tế*: Bao gồm các vùng kinh tế trọng điểm, vùng kinh tế chủ đạo, vùng kinh tế tổng hợp.

### **1.4 Những công trình khoa học liên quan**

Các nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến chuyển hóa đô thị chủ yếu về không gian hoặc một số mặt của quá trình này, chưa đề cập đến quá trình biến đổi tổng thể của cấu trúc KGĐT như: không gian, dân số, cơ cấu kinh tế, việc làm, điều kiện môi trường, chính trị, tự nhiên, lối sống cư dân đô thị.

### **1.5 Kết luận chương 1**

Trong phạm vi luận án, những vấn đề sau đây được nghiên cứu:

- Xây dựng cơ sở lý luận về cấu trúc KGĐT thích ứng thông qua nghiên cứu quá trình chuyển hóa KGĐT Việt Nam.

- Đề xuất cấu trúc, các nguyên tắc và giải pháp tạo lập cấu trúc KGĐT thích ứng trong điều kiện Việt Nam.

- Áp dụng cấu trúc KGĐT thích ứng trong quy hoạch đô thị Hà Nội và Hòa Lạc

- Kiến nghị các giải pháp quản lý thực hiện theo hướng thích ứng.



CHƯƠNG II  
CƠ SỞ KHOA HỌC VỀ CHUYỂN HÓA  
KHÔNG GIAN VÀ CẤU TRÚC KHÔNG GIAN  
ĐÔ THỊ THÍCH ỨNG Ở VIỆT NAM

**2.1 Lý luận về cấu trúc, chuyển hóa không gian và tính thích ứng của cấu trúc không gian đô thị**

**2.1.1 Lý luận về Cấu trúc đô thị:**

Đề cập đến quan hệ giữa chức năng và hình thức, hình ảnh, sức hút, cấu trúc tầng bậc và phi tầng bậc...

**2.1.2 Lý luận về chuyển hóa không gian đô thị**

Lý luận chuyển hóa dựa vào phép biện chứng duy vật của mối quan hệ giữa **Lượng** và **Chất**. Quy luật phát triển đô thị là kết quả của quá trình tiến hóa lịch sử. Chuyển hóa luận có nguồn gốc từ sinh học được vận dụng trong nghiên cứu về kiến trúc và đô thị

*Chuyển hóa luận trong kiến trúc:* Hình thức có thể thay đổi theo yêu cầu xã hội và môi trường theo hướng linh hoạt. Công trình tồn tại 2 bộ phận: khả biến và bất biến

*Chuyển hóa luận đô thị:* Đề cập đến rất nhiều khía cạnh đô thị từ quá trình trao đổi chất, chuyển hóa sinh hóa, năng lượng, môi trường cho đến chuyển hóa không gian, kinh tế, xã hội...

Trong phạm vi luận án chỉ đề cập đến các vấn đề liên quan đến chuyển hóa về mặt vật thể, không gian của đô thị cũng như các tiền đề cho những chuyển hóa về mặt kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường.

### ***2.1.3 Những yếu tố ảnh hưởng tới tính thích ứng của cấu trúc không gian đô thị***

Trong quá trình chuyển hóa, như một quy luật, cấu trúc KGĐT, để phát triển luôn hướng tới sự thích ứng với các yếu tố chi phối như: Tự nhiên, Chính trị, Kinh tế - Xã hội – Môi trường, Khoa học công nghệ, Văn hóa lịch sử, các yếu tố khác như biến đổi khí hậu và xu hướng toàn cầu hóa.

## **2.2 Đô thị hóa và xu hướng phát triển đô thị**

### ***2.2.1 Quy luật đô thị hóa***

Đô thị hoá làm thay đổi cấu trúc không gian - kinh tế - dân cư của đô thị. Về cấu trúc không gian, đô thị hóa thể hiện qua các khu vực chức năng cụ thể. Nhận biết về cấu trúc kinh tế - dân cư trong quá trình đô thị hóa qua 3 giai đoạn: 1) Chuyển từ xã hội nông nghiệp sang công nghiệp; 2) Kinh tế công nghiệp; 3) Phát triển kinh tế dịch vụ.

### ***2.2.2 Tác động của đô thị hóa đối với cấu trúc không gian đô thị***

Đô thị hoá là sự phát triển tất yếu, thể hiện trong cấu trúc KGĐT qua các khu vực: Trung tâm - Vành đai - Vùng đô thị chức năng và theo 4 giai đoạn chủ yếu: 1) Đô thị hoá: tập trung phát triển khu vực trung tâm; 2) Ngoại ô hoá : tập trung phát triển khu vực ngoại ô; 3) Suy thoái đô thị: giảm dân cư khu vực trung tâm và các đô thị chức năng; 4) Tái đô thị hoá: dân cư tăng trở lại trong khu trung tâm và vùng đô thị chức năng. [18]

### ***2.2.3 Dự báo các xu hướng đô thị hóa***

Hai xu hướng rõ nét nhất, làm nền tảng cho tương lai của các đô thị ở Châu Âu là:

- Chuyển dịch sang mô hình xã hội tri thức.

- Châu Âu hợp nhất thể gồm cả Đông và Tây Âu.

Quá trình đô thị hoá ở Châu Âu gắn chặt với quá trình công nghiệp hoá. Ngược lại, đô thị hóa ở châu Á dựa trên một hệ thống các đô thị được phân bố đều hơn với mức tập trung dân số thấp hơn tại các đô thị lớn và cực lớn, có quan hệ cộng sinh giữa các khu vực đô thị và nông thôn trong một hệ thống không gian liên tục.

#### ***2.2.4 Xu hướng phát triển đô thị***

Phát triển đô thị bền vững là mục đích của việc nghiên cứu, đề xuất mô hình cấu trúc KGĐT thích ứng. Trong những năm gần đây, theo hướng này, trên thế giới nhiều mô hình cấu trúc KGĐT mới được đề xuất. Đó là mô hình: 1) Thành phố Sinh thái và Tiết kiệm (Eco2 city) và 2) Thành phố Thông minh (Smart city).

### **2.3 Quy luật chuyển hóa không gian đô thị**

Khả năng chuyển hóa và thích ứng của cấu trúc KGĐT được đánh giá dựa trên mối quan hệ của 03 thành phần cấu thành đô thị, bao gồm: **Cấu trúc đô thị, Hình ảnh đô thị, Chức năng đô thị:**

Đánh giá sự chuyển hóa của cấu trúc KGĐT được tính theo công thức:  $P = Pct + Pha + Pcn + \alpha$ . Trong đó:

P: Tổng số điểm; Pct: Biến đổi cấu trúc đô thị ; Pha: Biến đổi hình ảnh đô thị; Pcn: Biến đổi chức năng đô thị,  $\alpha$ : Số dư

Đánh giá tổng thể mức độ chuyển hóa theo các mức cho điểm sau:

<b>Tổng điểm (P)</b>	<b>0-10</b>	<b>10-30</b>	<b>30-60</b>	<b>60-90</b>	<b>90-100</b>
Mức độ biến đổi	Biến đổi không đáng kể	Biến đổi ít	Biến đổi đáng kể	Biến đổi mạnh	Biến đổi hoàn toàn

#### **2.4 Tính thích ứng của cấu trúc không gian đô thị Việt Nam trong quá trình chuyển hóa**

Kết quả phân tích quá trình chuyển hóa KGĐT thông qua của hai TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh cho thấy quy luật chuyển hóa KGĐT phổ biến là liên tục và hài hòa theo hướng cộng sinh có chọn lọc của các hình thái kiến trúc đô thị khác nhau, đồng thời hài hòa với điều kiện tự nhiên, nhằm thích ứng với các yêu cầu phát triển của đô thị cũng như tạo giá trị đặc trưng của cấu trúc KGĐT. Đó chính là tính thích ứng của cấu trúc KGĐT trong quá trình chuyển hóa theo quy luật.

#### **2.5 Kinh nghiệm quốc tế trong tạo lập cấu trúc không gian đô thị thích ứng**

Rotterdam - Hà Lan là một trong số các thành phố năng động, thích ứng bậc nhất ở Châu Âu. Đây là một ví dụ điển hình thể hiện quá trình tái đô thị hóa tạo nên một thành phố năng động, có khả năng thích ứng với nhu cầu phát triển mới.

Tại Châu Á, điển hình là trường hợp Singapore.



CHƯƠNG III  
**ĐỀ XUẤT CẤU TRÚC KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ  
THÍCH ỨNG TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN HÓA  
KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ Ở VIỆT NAM VÀ BÀN LUẬN**

**3.1 Quan điểm tạo lập cấu trúc không gian đô thị thích ứng ở Việt Nam**

**• Quan điểm**

Dựa trên quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tạo lập hệ thống đô thị Việt Nam phải bảo đảm:

- Phù hợp với sự phân bố và trình độ phát triển lực lượng sản xuất, với yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Phân bố hợp lý, tạo ra sự phát triển cân đối giữa các vùng. Coi trọng mối liên kết đô thị - nông thôn, bảo đảm chiến lược an ninh lương thực quốc gia; chất lượng đô thị, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống phù hợp từng giai đoạn phát triển của đất nước;

- Phát triển bền vững, trên cơ sở tổ chức không gian phù hợp, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đất đai, tiết kiệm năng lượng; bảo vệ môi trường, cân bằng sinh thái;

- Xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng xã hội và kỹ thuật.

- Kết hợp chặt chẽ với việc bảo đảm an ninh, quốc phòng và an toàn xã hội;

- Thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu

- Thích ứng với điều kiện tự nhiên và đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương

### **3.2 Đề xuất nguyên tắc tạo lập cấu trúc không gian đô thị thích ứng ở Việt Nam**

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu ở chương 2 về quy luật chuyển hóa KGĐT và tính thích ứng của cấu trúc KGĐT trong quá trình chuyển hóa, luận án đề xuất 07 nguyên tắc tạo lập cấu trúc KGĐT thích ứng gồm:

1. Quy mô dân số; 2. Tính năng động về không gian với nguyên tắc cấu trúc không gian linh hoạt (mềm); 3. Phân bố hợp lý và hỗn hợp về chức năng; 4. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật có khả năng chuyển đổi; 5. Yếu tố cân bằng động về môi trường; 6. Đảm bảo khả năng chuyển hóa không gian liên tục; 7. Mô hình quản lý thích ứng.

### **3.3 Đề xuất cấu trúc không gian đô thị thích ứng ở Việt Nam**

Đô thị thích ứng là một kiểu đô thị phát triển dựa trên khả năng biến đổi các yếu tố liên quan đến quá trình hình thành phát triển đô thị. Cụ thể hơn là dựa trên cấu trúc đô thị hiện hữu kết hợp những biến đổi chủ yếu trong tương lai để đề xuất một cấu trúc ngưỡng dân cư phù hợp với không gian tương ứng, thỏa mãn yếu tố dư (Delta) trong tính toán từ dân số, sử dụng đất, hệ thống hạ tầng khác, không gian mở... cho từng cấu trúc KGĐT theo hướng phát triển bền vững trong tương lai.

Mối quan hệ giữa các yếu tố được biểu diễn trong phương trình sau:

$$Ri^C = f(\Pi i^{p/l}; \Pi i^s; \Pi i^m; \Pi i^l; \Pi i^{E/S}) + \Delta i^c$$

Trong đó:

$\Pi_i^{P/}$ : Dân số và tiềm năng lao động;  $\Pi_i^r$ : Tiềm năng về vị trí ;  $\Pi_i^m$  Tiềm năng thị trường;  $\Pi_i^l$  Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị;  $\Pi_i^{E/S}$  Khả năng ổn định kinh tế - xã hội; Số dư Delta:  $\Delta$

Đây là nền tảng lý thuyết để đề xuất cấu trúc KGĐT thích ứng của từng địa phương với số dư Delta khác nhau.

### **3.4 Đề xuất các giải pháp tạo lập cấu trúc không gian đô thị thích ứng ở Việt Nam**

Đề xuất các giải pháp tạo lập cấu trúc KGĐT thích ứng, chính là việc cụ thể hóa 7 nguyên tắc đã được đề xuất ở mục 3.2

### **3.5 Áp dụng cấu trúc không gian đô thị thích ứng trong quy hoạch xây dựng đô thị Hà Nội**

#### **3.5.1 Cấu trúc không gian đô thị thích ứng trong quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội**

Qua nhiều giai đoạn phát triển, Hà Nội được mở rộng và định hình dạng đô thị hướng tâm vành đai nhiều nhánh và có biểu hiện của mô hình đô thị lan toả. (Hình 3.9) [72]

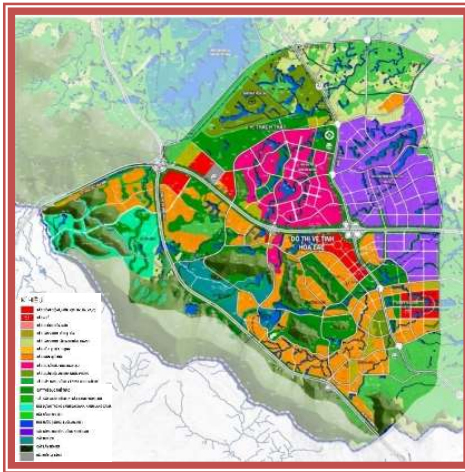


Hình 3. 9 Đồ án QHC thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Nguồn: VQHQG

### 3.5.2. Cấu trúc không gian đô thị thích ứng trong quy hoạch đô thị Hòa Lạc

#### a. Định hướng quy hoạch

Đô thị vệ tinh Hòa Lạc được phát triển trên vùng đồi gò bán sơn địa, kết nối thuận lợi với đô thị trung tâm qua đại lộ Thăng Long và các đô thị xung quanh qua quốc lộ 21, đường Hồ Chí Minh, tuyến cao tốc Hòa Lạc - Hòa Bình. Tại Hòa Lạc đã và đang triển khai các dự án lớn của quốc gia, như: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Đại học quốc gia Hà Nội; Làng văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam, khu du lịch Đồng Mô cùng với vùng du lịch Ba Vi - Viên Nam ; dự án hạ tầng xã hội khác như: Trung tâm y tế, các cơ sở đào tạo đại học cùng các dự án khu đô thị mới đang đầu tư xây dựng. (Hình 3.13)



Hình 3. 13 Quy hoạch chung đô thị vệ tinh Hòa Lạc theo đề án Quy hoạch chung Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

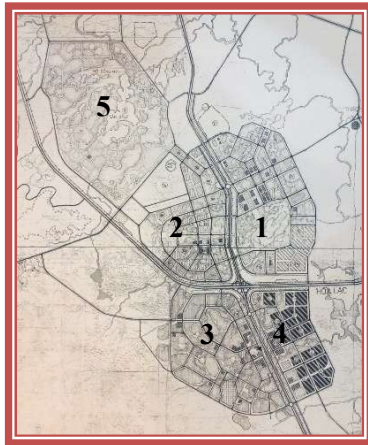
Nguồn: VQHQG

*b. Các yếu tố thích ứng:* 1 Quy mô và ngưỡng dân số; 2 Tính năng động của cấu trúc không gian đô thị; 3 Phân bố hợp lý và có khả năng chuyển đổi các khu vực chức năng; 4 Hệ thống hạ tầng có khả năng mở rộng theo nhu cầu phát triển đô thị; 5 Cân bằng giữa phát triển đô thị và bảo vệ môi trường; 6 Mô hình quản lý

Quá trình hình thành cấu trúc KGĐT thích ứng của Hòa Lạc bao gồm:

### **Qui hoạch đô thị “Tĩnh”:**

Là kết quả của QHC xây dựng chuỗi đô thị Miếu Môn – Xuân Mai – Hòa Lạc – Sơn Tây, Hà Tây (Quyết định 372/TTg ngày 02/06/ 1997 về việc phê duyệt định hướng qui hoạch các đô thị Miếu Môn – Xuân Mai – Hòa Lạc - Sơn Tây, Tỉnh Hà Tây)

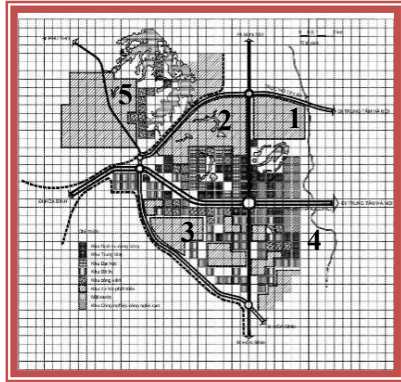


*Hình 3.14 Qui hoạch chung xây dựng chuỗi các đô thị Miếu Môn – Xuân Mai - Hòa Lạc – Sơn Tây, Tỉnh Hà Tây*  
*Nguồn: VQHQG*

**Chú thích (Hình 3.14):** 1. Khu Công nghệ cao; 2. Khu Đại học quốc gia; 3. Khu Nhà ở cán bộ; 4. Khu công nghiệp Kỹ thuật cao; 5. Khu du lịch thể thao Hồ Đồng Mô

### Qui hoạch đô thị “Quá độ”

Dựa vào QHC xây dựng đô thị vệ tinh Hòa Lạc trong đồ án QHC Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và Tầm nhìn 2050 (Hình 3.15)

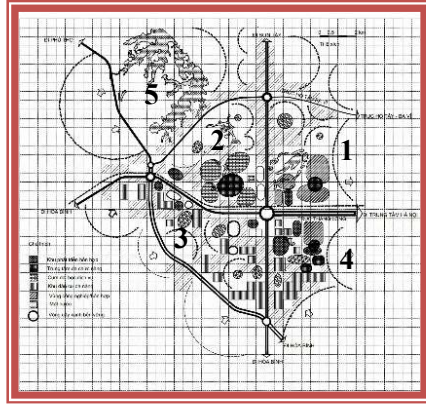


Hình 3.15 Qui hoạch đô thị “Quá độ”: dựa vào QHC xây dựng đô thị vệ tinh Hòa Lạc trong đồ án QHC Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn 2050

**Chú thích:** 1. Khu Công nghệ cao; 2. Khu Đại học quốc gia; 3. Khu Nhà ở cán bộ; 4. Khu công nghiệp Kỹ thuật cao; 5. Khu du lịch thể thao Hồ Đồng Mô

### Qui hoạch đô thị thích ứng:

Dựa vào giả thiết Đô thị vệ tinh Hòa Lạc phát triển mạnh do 2 động lực: Khu CNC Hòa Lạc và Khu Đại học Quốc gia (một phần ngân sách Nhà nước và chủ yếu nguồn vốn tư nhân hoặc vốn vay của tổ chức tiền tệ thế giới).



*Hình 3.16 Đề xuất mô hình qui hoạch đô thị thích ứng cho đô thị vệ tinh Hòa Lạc*

**Chú thích:** 1. Khu Công nghệ cao; 2. Khu Đại học quốc gia; 3. Khu Nhà ở cán bộ; 4. Khu công nghiệp kỹ thuật cao; 5. Khu du lịch thể thao Hồ Đồng Mô

### **3.6 Đề xuất một số giải pháp đổi mới mô hình quản lý quy hoạch đô thị Hà Nội theo hướng thích ứng**

Hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản pháp quy liên quan đến chất lượng quy hoạch và quản lý phát triển đô thị.

Thành lập bộ máy chính quyền: Mô hình chính quyền đô thị từ đổi mới tổ chức bộ máy đến phân công phân cấp nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, cải cách hành chính và hiện đại hoá phương tiện quản lý...

Ưu tiên phát triển một số lĩnh vực trọng tâm: Đảm bảo phát triển đồng bộ cả đô thị và nông thôn, từ cơ cấu kinh tế, hiện đại hoá sản xuất, môi trường, cấu trúc lao động ở nông thôn, tổ chức môi trường sống thích hợp với từng loại điểm dân cư.

### **3.7 Bàn luận kết quả nghiên cứu**

- Nghiên cứu về đô thị hóa để khẳng định một số qui luật biện chứng liên quan đến cấu trúc KGĐT. Nghiên cứu sinh cho rằng: Nghiên cứu để hiểu quy luật đô thị hóa là quan trọng và là điều kiện tiên quyết đối với việc nghiên cứu, đề xuất cấu trúc KGĐT thích ứng để phát triển hiệu quả đô thị Việt Nam theo hướng hiện đại và có bản sắc.

- Lý luận về chuyển hóa trong kiến trúc và qui hoạch đô thị là lý luận cơ bản được chọn để nghiên cứu nhằm chứng minh tính thích ứng của cấu trúc KGĐT với những biến đổi về kinh tế và xã hội trong từng thời kì lịch sử như là một qui luật tất yếu, khách quan của quá trình chuyển hóa.

- Mô hình cấu trúc không gian đô thị thích ứng trong giai đoạn chuyển tiếp của nền kinh tế Việt Nam và ứng phó với biến đổi khí hậu là hướng tiếp cận phù hợp

## **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **Kết luận**

Luận án đã đúc kết thành những kết quả nghiên cứu chính như sau:

1. Tập hợp các cơ sở lý luận về cấu trúc KGĐT thích ứng trong điều kiện phát triển đô thị ở Việt Nam.

2. Xác định các yếu tố tác động đến quá trình chuyển hóa cấu trúc KGĐT để đánh giá tính thích ứng của cấu trúc KGĐT Việt Nam. Đó là 6 yếu tố: 1) Yếu tố tự nhiên (Khí hậu, địa hình, cảnh quan, môi trường); 2) Yếu tố chính trị (Thể chế chính trị,



hành chính); 3) Yếu tố kinh tế - xã hội – môi trường; 4) Yếu tố khoa học, công nghệ; 5) Yếu tố văn hóa – lịch sử; 6) Yếu tố biến đổi khí hậu, toàn cầu hóa.

3. Đề xuất cấu trúc KGĐT thích ứng và hệ thống 7 nguyên tắc tạo lập cấu trúc KGĐT thích ứng ở Việt Nam, như: 1) Quy mô dân số và khả năng dung nạp; 2) Tính năng động về không gian (cấu trúc KGĐT linh hoạt – mềm); 3) Phân bố hợp lý và kết hợp về chức năng đô thị; 4) Hệ thống hạ tầng kỹ thuật có khả năng chuyên đổi; 5) Cân bằng động về môi trường; 6) Đảm bảo khả năng chuyển hóa không gian liên tục; 7) Mô hình quản lý thích ứng.

4. Áp dụng các nguyên tắc tạo lập cấu trúc KGĐT thích ứng trong qui hoạch đô thị Hà Nội và đô thị vệ tinh Hòa Lạc.

Trong khuôn khổ luận án, đề xuất các nguyên tắc tạo lập cấu trúc KGĐT thích ứng là kết quả ban đầu, thể hiện những trăn trở từ nhiều năm của nghiên sinh về sự phát triển của đô thị Việt Nam theo hướng hiện đại, bền vững và có đặc trưng văn hóa dân tộc.

### **Kiến nghị**

1. Về nghiên cứu khoa học và đào tạo chuyên ngành quy hoạch đô thị:

- Cấu trúc KGĐT thích ứng là một hướng nghiên cứu quan trọng về lý luận và thực tiễn cần được tập trung nghiên cứu.

- Kết quả nghiên cứu góp phần nâng cao hiệu quả của công tác quy hoạch, đồng thời góp phần đảm bảo phát triển đô thị Việt Nam hiện đại và có bản sắc.

- Kết quả nghiên cứu có thể biên soạn thành tài liệu tham khảo trong công tác đào tạo chuyên ngành quy hoạch đô thị.

## 2. Về công tác quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị:

- Kết quả nghiên cứu về chuyển hóa KGĐT Việt Nam hướng tới cấu trúc KGĐT thích ứng góp thêm các cơ sở khoa học để đổi mới phương thức và quy trình thiết kế quy hoạch đô thị (nói gọn lại là công nghệ quy hoạch đô thị) theo hướng hiện đại quốc tế. Đồng thời phục vụ hiệu quả trong việc điều chỉnh và bổ sung, hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp quy có liên quan đến lĩnh vực quy hoạch đô thị ở nước ta, góp phần khắc phục tình trạng ban hành các Quy chuẩn cứng, thiếu tầm nhìn lâu dài hạn, hạn chế phát triển như hiện nay.

- Các tổ chức tư vấn lập quy hoạch tại Việt Nam có thể tham khảo các kết quả nghiên cứu của luận án trong tính toán, dự báo và thiết kế quy hoạch.

3. Đề nghị các cơ quan Nhà nước như Bộ KH-CN, Bộ Xây dựng và các cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức trong và ngoài nước như UN Habitat, JICA, KOICA,... tiếp tục hỗ trợ nghiên cứu khoa học theo hướng này.

## **NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

### **I. Các bài báo đã đăng trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước**

1. Quy hoạch thích ứng trong tiến trình đô thị hóa tại Việt Nam, một cách tiếp cận mới – *Tạp chí kiến trúc Trung Quốc*, tháng 9 năm 2006, trang 32-33
2. Đô thị nước ứng phó với biến đổi khí hậu: cần một cách tiếp cận mới - *Tạp chí Quy hoạch đô thị - Diễn đàn của Hội quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam*, số 46 năm 2010, trang 82-83
3. Đổi mới phương pháp quy hoạch đương đại - *Tạp chí Quy hoạch đô thị - Diễn đàn của Hội quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam*, số 48 năm 2010, trang 88-89
4. Các phương pháp Quy hoạch đô thị kiểu mới - *Tạp chí Quy hoạch đô thị - Diễn đàn của Hội quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam*, số 49 năm 2011, trang 82 - 83
5. Hướng tới một thị trường nhà ở xã hội bền vững - *Tạp chí Quy hoạch đô thị - Diễn đàn của Hội quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam*, số 62 năm 2013, trang 10-11
6. Thành phố Hạ Long - đô thị sinh thái biển - *Tạp chí Quy hoạch đô thị - Diễn đàn của Hội quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam*, số 64 năm 2013, trang 30-31
7. Nhận diện phương pháp tiếp cận xây dựng bộ luật khung, luật Quy hoạch - *Tạp chí Quy hoạch đô thị - Diễn đàn của Hội quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam*, số 76 năm 2016, trang 47-48

8. Quá trình chuyển hóa không gian đô thị hướng tới mô hình cấu trúc không gian đô thị thích ứng - *Tạp chí Quy hoạch đô thị - Diễn đàn của Hội quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam*, số 76 năm 2016, trang 28-29

## **II. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã thực hiện**

1. Tên đề tài: Đề tài NCKH cấp Nhà nước “*Phân bố dân cư trong quá trình đô thị hóa trên cơ sở chuyển dịch cơ cấu kinh tế thời kì 2001 - 2020 (KC 00.01)*” Vai trò tham gia: thành viên nghiên cứu, đã nghiệm thu năm 2000, đạt loại Tốt
2. Tên đề tài: Đề tài nghị định thư Việt Nam – Vương quốc Bỉ “*Đô thị nước nhằm ứng phó biến đổi khí hậu*”. Vai trò tham gia: Chủ nhiệm đề tài, đã nghiệm thu năm 2010, đạt loại Tốt
3. Tên đề tài: Đề tài NCKH cấp Thành phố “*Nghiên cứu các cơ sở khoa học và thực tiễn của việc đổi mới quy trình quy hoạch xây dựng và quản lý phát triển Thủ đô Hà Nội*”. Vai trò tham gia: Chủ nhiệm đề tài, đã nghiệm thu năm 2012, đạt loại Tốt.

## **III. Các sổ tay hướng dẫn đã xuất bản**

1. Sổ tay thiết kế đô thị trong quy hoạch xây dựng đô thị Việt Nam, Viện Kiến trúc quy hoạch đô thị và nông thôn, Chủ biên Ngô Trung Hải, Nhà Xuất bản khoa học kỹ thuật 2012.
2. Hướng dẫn lồng ghép ứng phó tác động biến đổi khí hậu trong quy hoạch đô thị tại Việt Nam, Chủ biên Ngô Trung Hải, Viện Kiến trúc quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2013.